

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Sa-môn phiên dịch kinh Tuệ Lâm soạn

QUYỂN 7

(Âm kinh Đại Bát Nhã từ quyển 521 đến 562)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 521

浙 滂 T ích vi nói là Trinh tích. Quyển 456 đã giải thích.

Triêm bỉ tiếp liêm. Hàn hồi xả nói là nhược. Khảo Thanh nói là tiểu thấp. Thi ký Khổng Tử nói là Mưa ướt y phục mất hết hình dung. Cố Dã Vương nói là triêm lục. Văn tự tập lược viết. Thuyết Văn nói là triêm nhiễm, âm nhiễm, chữ vũ, thanh triêm.

滴 數 Trích số nói là đình lịch. Khảo Thanh nói là thủy lạc, hoặc viết. Thuyết Văn nói là thủy biến chú. Nước chảy. Tự thư nói là thủy đích. Văn kinh viết. Sương câu.

不 碑 Bất xa. Hưu cứu. Quyển 456 đã giải thích.

- Quyển 522-523 không có chữ giải thích.

嫌 害 Hiềm hại nói là hình diệm. Khảo Thanh nói là tâm ác. Thuyết Văn nói là bất bình trong lòng, còn gọi là hiềm nghi. Chữ nữ thanh hiềm. Hà lại. Thương Hiệt Thiên nói là hại tặc. Quảng nhã nói là hại hại. Khảo Thanh nói là hại phương, hoặc viết ngăn cản xâm hại phải là bình phong, tên phòng đình. Thuyết Văn nói là hại thương, chữ âm miên, chữ khẩu lược thanh.

遜 謝 Tốn tạ nói là khiêm tốn, cảm tạ. Tôn thốn. Vận Anh nói là tổn kính. Khảo Thanh nói là tổn thanh tịnh. Tập huấn nói là thanh tịnh vị, trốn khỏi chỗ ra đi. Thuyết Văn nói là tổn độn. Thuộc chữ sứt, thanh tổn, hoặc chữ tâm viết cũng giống. Tịch dạ. Khảo Thanh nói là tạ ân, tai, cáo. Thuộc chữ ngôn, thanh tạ.

危 邃 Nguy thúy nói là giòn tan, dễ vỡ. Thanh tuế. Quảng nhã nói là thúy nhược. Cố Dã Vương nói là nguy noa, hoặc viết. Khảo Thanh

nói là phục phì, nhuyễn, duyên. Thuyết Văn nói là thịt mềm dễ cắt. Thuộc chữ nhục, chữ tuyết, lược thanh. Kinh chữ nguy viết thành chữ không đúng.

Khối đặng nói là khoảnh đất. Khôi đôi. Nghi lễ nói là tấm chiếm chấi khô. Vận Anh nói là thổ khô. Thuyết Văn nói là thổ thực. Thuộc chữ thổ, chữ quý, lược thanh. Ngũ khôi viết thành, hoặc viết chữ tượng hình, hoặc nói húc. Bức là tên khác của khôi.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 524

Trở hoại nói là bại hoại. Tường cung. Quảng nhã nói là trở đồ. Mao thư truyện nói là trở cũng là hoại. Còn viết trở chỉ. Thuộc chữ thủy thanh thả. Hoại hội. Tập huấn nói là hội bại. Vận thuyên nói là tự phá gọi là hoại. Thuộc chữ thổ, chữ hoại, lược thanh. Am-một-la quả là trên trái cây viết bằng tiếng Phạm. Cũng gọi là Am-bà-la tức trái am-la.

牟娜娑果 Mâu-na-sa quả là tên gọi của tiếng Phạm. Trái này hình thù giống như dưa mùa đông, nước này không có.

漑瓘 Khái quán nói là tươi. Ky ý. Vận Anh nói là nhiều quanh. Thuyết Văn nói là chữ khái cũng là chữ quán. Cố Dã Vương nói là khái vẫn là quán chú. Thuộc chữ thủy, thanh ký.

- Quyển 525-528 không có âm giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 529

酥片多 Tô phiến đa nói là tên Phật phiến âm theo tiếng Phạm. Đồi đường nói là Diệu tức tai.

撞繫 Chàng kích nói là đánh, đôm. Cố Dã Vương nói là chàng là kích. Quảng nhã nói là chàng thích thê. Thuyết Văn nói là chàng chú. Chữ âm thủ thanh đồng.

诃責 Ha trách nói là quả mắng. Hổ kha. Khảo Thanh nói là Ha niết, âm hủy nộ. Tập huấn nói là ba trách, Vận Anh nói là Sát nộ. Kinh viết cũng được. Trang cách. Thuyết Văn nói là trách tâm. Thuộc chữ, chữ thúc, âm thích, lược thanh. Thuyết Văn nói là chữ cổ viết.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 530

慚愧 Tàm quý nói là hổ thẹn. Tàng hàm. Quy úy. Hai chữ này giải thích hổ tương nhau.

酖著 Đam trước nói là đăm mê. Đô cam. Vận Anh nói là đăm hảo. Khảo Thanh nói là đăm ngoan, trước. Thuộc chữ thân, chữ đăm, lược thanh.

筍樵 Ba tiêu nói là chuối. Bỏ ba viết thành, tức tiêu. Tên một loại thảo thọ đã có từ lâu, xuất xứ tại giao chỉ, chữ chỉ. loài cỏ này có thể ăn được, là như chiêu có thể là m vải. Quyển 530-532 nói về ba mươi hai tướng của bậc đại nhân. Quyển 401 của quyển thứ nhất và 479 đã giải thích.

- Quyển 531-535 không có chữ giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 536

獵者 Liệp giả nói là người đi săn. Lực diệp. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là Liệp thủ. Nhĩ Nhã nói là liệp ngược. Quách Bộc nói là lãng liệp bạo ngược. Theo chữ điền, âm điền thủ là liệp. Chữ khuyển, thanh liệp. Âm là âm điền liệp.

劇苦 Kịch khổ nói là đau nặng. Ký nghịch. Thương Hiệt Thiên nói là kịch bệnh độc. Tập huấn nói là bệnh trầm trọng sắp từ giả. Phương ngôn nói là bệnh giảm ít gọi là “kịch”. Xưa nay viết đúng nói là chư đao thanh cứ. Văn kinh thường viết, không đúng với chánh thể, chữ âm cư.

懶穉 Lại nọa nói là lười biếng. Lặt cán. Khảo Thanh nói là bất cần. Thuyết Văn nói là giải đãi. Thuộc chữ tâm, thanh lại, hoặc chữ viết. Có thuyết nằm ăn gọi là “lại”. Đồ nọa. Quảng nhã nói là nọa lại. Thuyết Văn nói là nọa bát kính. Thuộc chữ tâm, thanh nọa. Vận Anh nói là đọa giải, hoặc viết đọa ngộ, hoặc viết đây là chữ xưa.

無翼 Vô dực nói là không cánh. Dương thức. Khổng chú thượng thư nói là dực phủ. Thuyết Văn nói là dực xi. Thuộc chữ vũ, thanh dị.

胥糧 Tư lương nói là tiền của, lương thực. Lực cường. Tập huấn nói là lương trữ thực. Thuyết Văn nói là lương cốc. Thuộc chữ mễ, thanh lương. Văn kinh nói là tư lương Bồ-đề. Bồ-đề là Vô thượng đạo tư lương, là lực độ vạn hạnh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 537

瞻部洲 Thiệm bộ châu. Thương diệm viết thành, Nam châu, xưa dịch là Diệm sắc đề không đúng.

臚身洲 Thắng thân châu là Đông châu.

牛嘩洲 Ngưu hóa châu là Tây châu. 俱

盧洲 Câu lô châu là Bắc châu.

毘奈耶 Tỳ-nại-da nói là tiếng Phạm là tạng giới, luật cũng gọi là Tạng điều phục. Chử hưởng. Hư lưỡng viết thành hưởng, chiền van trong hang rỗng. Dương diễm nói là khi nóng từ xa mong có khí dương trên nhà và đất, giống như lửa cháy nhưng không phải lửa cháy, cho nên gọi là “dương diễm” như huyền như hóa.

疇香城 Tầm hương thành nói là khi xưa tiếng Phạm là thành Càn-thát-bà. Quyển thứ nhất đã giải thích.

惔怕 Đàm-phạ nói là lo buồn. Đường lã. Phổ bá. Hoài Nam Tử nói là đảm mẫn cũng là phạ tỉnh. Quế uyển châu trụ nói là đảm phạ là tâm chí đầy đủ. Tự thư nói là vô hý luận. Vận Anh nói là an tỉnh. Văn kinh viết nói là ngôn bạc, hoặc viết nói là đạ bạc hoàn toàn không đúng. Xưa nay viết đúng chữ đảm, thuộc chữ tâm thanh đảm. Chử pa cũng là chữ tâm, thanh bạch.

- Quyển 538 không có chữ giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 539

問詰 Vấn cật nói là gạn hỏi. Khinh dật. Trịnh huyền chú lễ ký nói là cật tức là hạch tội. Quảng nhã nói là hội trách. Thuyết Văn nói là cật vấn. Thuộc chữ ngôn, thanh kiệt.

酬荅 Thù đáp nói là báo thù. Thời lưu. Mao thi truyện nói là thù báo. Trịnh huyền nói là thù hận. Thuyết Văn nói là thù khuyến. Thuộc chữ dậu, thanh châu. Dương nạp. Vận Anh nói là đáp đối. Khảo Thanh nói là đáp nhiên. Xưa nay chữ chân phương viết nói là chữ. Thuộc chữ thảo, thanh lập. Chánh thể viết. Chử hợp, thiên nguyệt viết thành đây là chữ xưa. Nay thường viết mất đi bản thể.

滯礙 Trệ ngại nói là ứ đọng cản ngăn. Trực lệ. Vương dật chú sở

từ nói là trệ lưu. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là trệ cứu. Thuyết Văn nói là trệ ngại. Thuộc chữ thủy, thanh đại. Ngã cái. Quảng nhã nói là ngại cự. Thuyết Văn nói là ngại chỉ. Thuộc chữ thạch, thanh nghi.

四衢 Tứ cù nói là ngã tư đường. Cự vu viết thành nói là thông một đường gọi là lộ, bốn đường đều thông gọi là cù. Quách Bộc nói là giao thông nhau bốn đường. Thuyết Văn cũng giống như vậy, chữ hành thanh cù.

俺泥 Yểm nên nói là ẩn giấu, hoặc viết cũng giống chữ yểm. Tập huấn nói là yểm tàng. Vận Anh nói là yểm phú. Thuyết Văn nói là yểm liêm, chữ âm thủ, thanh yểm cũng viết.

窣堵波 Tót-đổ-ba là tiếng Phạm. Theo Trung Hoa tức là xá-lợi và linh cốt của Đức Phật. xưa gọi là Sắc đồ.

剪滅 Tiễn diệt nói là mất hết. Điền hiện. Khổng an quốc ngữ nói là điển tuyệt. Nhĩ Nhã nói là điển tận. Thuyết Văn cũng như vậy, thuộc chữ ngạc, tham sam. miên kết. Khảo Thanh nói là diệt vong. Vận Anh nói là diệt một. Tập huấn nói là diệt tuyệt. Vận Anh nói là diệt tiêu. Thuyết Văn nói là diệt tân. Thuộc chữ thủy, chữ mậu, chữ hỏa mậu là hỏa nằm trong mậu có tướng tức là nước diệt lửa, cho nên thuộc chữ thủy chữ mậu hoặc viết cũng được.

莫耆 Mạc-kỳ là tiếng Phạm tức là tên của một loại thuốc giải độc. Loại thuốc này phần lớn đều xuất phát từ núi Đại sơn, có thể giải hết tất cả loại độc, nước này không có.

螫噉 Thích đạ nói là bò cạp cắn. Thơ chích viết thành và ha cấp hai thanh nay đều được. Thuyết Văn nói là loài côn trùng có chất độc lan khắp nên gọi là bò cạp, cũng viết. Thuộc chữ trùng thanh xá. Đạm cảm. Khảo Thanh nói là khiết. Nhĩ Nhã nói là Đạm thôn. Xưa nay chân phương nói là đạ thực. Thuộc chữ khẩu thanh cảm. Thuyết Văn nói là đạ tiêu. Hoặc viết đều được.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 540

蠱道 Cổ đạo nói là làm mê hoặc. Công ngữ. Tự thư nói là mục cổ thần cũng là âm cô. Xuân thu truyện nói là mãnh trùng là nơi tối tăm mê mờ. Sanh dị nói là mất đi tài năng. Vương Bách Chi nói là mê du sự, còn có âm là dã, cũng gọi là , đều thuộc loại hiểm chú.

魍魎 Vng lương nói là một giống yêu quái. Vong phương viết thành, lực hưởng. Khảo Thanh nói là vông lương là một loại thần dưới nước, cũng là tà quỷ. Hoài Nam Tử nói là hình thù quỷ giống như trẻ ba tuổi đỏ hỏm, mắt đỏ, móng đỏ, lỗ tai dài tóc đẹp. Quốc ngữ nói là loài yêu quái dưới nước, hoặc viết đều thông dụng.

香儻 Hương nang nói là túi đựng hương. Nãi đường. Khảo Thanh nói là túi hương miệng bị lệch. Theo “hương mang” tức là vật đốt hương cũng dùng sắt, đồng, vàng, bạc, linh, long là m thành hình tròn, bên trong có túi hương cơ quan khéo léo, mặc dù bên ngoài hình dọc, ngang tròn tùy theo uyển chuyển. Nhưng bên trong luôn bằng để cho không bị ngã, đó là đồ dùng của phái quý của hoàng hậu, cung phi.

盛貯 Thạnh trữ nói là dự trữ, chứa đựng. Âm thanh là chữ thanh bằng. Trương lữ. Khảo Thanh nói là tích tài. Thuyết Văn nói là trữ tích. Thuộc chữ bối, thanh đình, hoặc viết là vật chứa được một mét.

寶函 Bảo hàm hộp chứa của báu. Hà nham viết thành chữ. Văn xưa viết. Khảo Thanh nói là mộc hiệp. Thuyết Văn viết là hàm hiệp. Mục uyển châu trụ nói là thạnh. Kinh thị nói là thanh là vật đựng trên báu. Văn kinh viết nói là hàm cũng thông dụng.

竭誠 Kiệt thành nói là chí thành. cự triệt. Tập huấn nói là kiệt thủy tận. Nhĩ Nhã nói là kiệt tận. Khổng an quốc chú luận ngữ nói là dốc lòng trung tiết không đoái hoài đến thân này. Thuyết Văn nói là chữ thanh yết. Chữ thành. Nhĩ Nhã nói là thành tín. Bát-nhã nói là thành kính cũng là thành thật.

殀歿 Yếu một nói là chết yếu. Kiều yếu. Khảo Thanh nói là chết nhỏ tuổi gọi là yếu. Đỗ dự chú tả truyện. Đoản triết nói là gọi là yếu. Xưa nay chữ chân phương thanh yếu. Mộ cốt. Khổng an quốc chú thượng thư nói là một tử. Trịnh huyền chú lễ ký nói là một điển. Mao thi truyện nói là một tận. Thuyết Văn nói là chữ thành.

譴罰 Khiển phạt. Xí kiến. Quảng nhã nói là khiển trách. Thương Hiệt Thiên nói là khiển ha. Mục uyển chu tung nói là khiển trích vấn. Thuộc chữ ngôn, thanh khiển. Phiền cách. Thượng thư nói là hình phạt bội mực lên mặt là thuộc một ngàn, năm trăm thuộc hình phạt chặt chân. Khảo Thanh nói là thêm tội cho người là phạt Thuyết Văn nói là tiểu tội. Thuộc chữ đạo, chữ ly, âm lợi, chữ, chữ, chữ ngôn, chánh kinh chữ tứ sai. Sát áp thạch kinh nói là chủ thần viết sai.

鞫惡 Bội ác nói là bỗng nhiên giận dữ. Yểm một. Quảng nhã nói là bội thạnh. Ngọc Thiên nói là bội bộc thạnh. Vận Anh nói là bội khởi. Thuyết Văn nói là bội bài. Chữ lực, thanh bội.

糞威 Phấn uy nói là ra oai. Phấn vấn. Quảng nhã nói là phấn khởi, tiến. Chữ đại chữ chuy, là đuôi chim, chữ điền. Tự thư nói là loài chim lớn ở ruộng dang cánh muốn bay gọi là phấn.

勇銳 Dũng nhuệ nói là hùng mạnh. Doanh huệ. Bát-nhã nói là duệ chiếm lợi. Khảo Thanh nói là chùy nói là mũi nhọn. Thuyết Văn nói là phong nam. Thuộc chữ kim, chữ nhuệ, lược thanh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 541

缺減 Khuyết giảm nói là thiếu kém. Khuyết duyệt. Thinh loại chữ nói là chữ thù viết. Thuyết Văn nói là vật đựng bằng sành, đất bình bụng to miệng nhỏ. Thuyết Văn viết. Tự chánh nói là chữ viết. Quách Bộc chú Nhĩ Nhã nói là phũu mãnh nói là chậu sành. Thương Hiệt Thiên nói là khuyết khuy. Cố Dã Vương nói là khuyết vấn là điểm. Thuyết Văn nói là khí pháp. Chữ phũu chữ quyết, lược thanh. Chữ giảm có hai âm đều là thượng thanh. Thuộc chữ thủy, chữ hàm, gạch một gạch, âm giải thích đã dùng, về ý nghĩa khác với âm gốc. Khảo Thanh nói là tổn một ít gọi là giảm. Thuyết Văn nói là giảm tổn, nay không được, lại âm hàm ám. Tự điển nói là tự hao thiếu, giảm. Tập huấn nói là cũng giảm hao. Tự thư nói là khiếm thiếu, hiện nay chấp nhận, sau này hàm ám viết thành cũng ổn thỏa.

瘠極 Sấu cực nói là quá gầy ốm. Sấu sâu. Nhĩ Nhã nói là sấu tích mượn âm văn Tự tập lược nói là cơ thịt giảm thiếu. Thuyết Văn nói là sấu cù. Chánh thể viết, nay viết. Nhĩ Nhã nói là cù tích. Thuyết Văn nói là gầy ốm ít thịt. Chữ nạch, thanh.

氛郁 Phen ức nói là mùi thơm lan tỏa ngào ngạt. Phen văn. Thuyết Văn nói là tường khí, hoặc viết mùi lan tỏa khắp nơi, hoặc viết phen. Ư lược viết. Khảo Thanh nói là hương khí ức ức nói là mùi thơm ngào ngạt.

鮮淨 Tiên tịnh nói là tươi sạch. Tinh tiến viết thành hoặc Khảo Thanh nói là tiên hảo. Tự thư nói là tiên tôn. Thuyết Văn nói là tiên thiện, lại viết. Thuyết Văn nói là tiên trinh.

𦉰蓋 Hiến cái nói là phướn lọng che. Hương yển. Thích danh nói là phướn và màn trên xe che lại chống nắng nóng. Thinh loại nói là lọng trên xe. Ngọc Thiên nói là vải căng trên xe gọi là hiến. Thuyết Văn nói là khuyết.

幡鐸 Phiên đạc nói là cờ phước, chuông lắc. Phương phiên. Thuyết Văn nói là tên của tất cả cờ xí, nay là cờ nghi vệ và cờ xí, ở giữa năm màu treo trên đầu cờ, nên có tên là phan kỳ. Đường lạc. Thuyết Văn nói là đại linh, chữ kim, thanh dịch. Quân pháp năm người gọi là một ngũ, một ngũ là một lưỡng, hai ty mã cầm chuông và linh vàng.

腫泡 Thũng pháo nói là mụn nước sưng phù. Chúc dưng. Khảo Thanh nói là thũng bệnh. Thuyết Văn nói là thũng ung. Thuộc chữ nhục thanh trọng. Bạch nhi. Quế uyển châu trụ nói là khí hậu nóng trên mặt người nổi mụn gọi là pháo. Thuyết Văn nói là khí hậu có gió mặt nổi mụn. Chữ nạch, thanh bao, hoặc chữ diện viết đều giống nhau, còn gọi trên mặt có mụn nhỏ.

枯涸 Khô hạc nói là khô hết nước. Khang cô viết. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là khô cỏ. Thuyết Văn nói là mộc cỏ cỏ, mộc khô (cây tàn úa cây khô), chữ mộc, thanh cổ. Hà đạc. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là cá cá kiệt. Quảng nhã nói là cá tận. Thuyết Văn nói là cá kiệt. Theo chữ tức là nước khô hết. Chữ thủy thanh cá.

依裏 Y lý nói là áo lót. Qua hỏa. Khảo Thanh nói là lý bao.

箱篋 Tương khiếp nói là rương tre. Tước tương. tự lâm nói là tương trúc khí (vật bằng tre). Vận Anh nói là là rương đựng sách đựng vở. Khảo Thanh nói là khiếp. Theo nghĩa cạn là tương, nghĩa sâu gọi là khiếp. khiêm hiệp. Khảo Thanh nói là hiệp giam, âm. Tự thư nói là tương. Thuyết Văn nói là hiệp tứ. Thanh hiệp, chữ viết đều được.

拔濟 Bạt kế nói là cứu giúp. Biện bát. Khảo Thanh nói là bạt trực, cứu. Mục uyển châu trụ nói là dẫn xuất (dẫn ra). Thuyết Văn nói là bạt trực. Chữ thủ, thanh. Tinh duệ. Khổng chú thượng thư nói là tế độ. Đồ chú tả truyện nói là tế ích. Chữ thủy, thanh tế.

迷謬 Mê mậu nói là sai lầm. Mi hữu viết. Trịnh huyền nói là mậu ngộ. Quảng nhã nói là mậu khi. Phương ngôn nói là mậu trá. Ích pháp nói là danh dự trái với sự thật gọi là “mậu”. Lưu hy nói là mậu sai. Thuyết Văn nói là mậu, thuộc chữ ngôn thanh lục. Văn kinh nói là viết thường viết, không đúng với chánh thể.

陝劣 Hiệp liệt nói là hẹp nhỏ nói là hàm giáo. Lễ ký nói là rộng thì dung chứa gian tà, hẹp thì tư dục. Thuyết Văn nói là hiệp ải. Ngọc Thiên nói là hẹp không được rộng lớn. Văn kinh nói là chữ viết, hoặc thuộc chữ chữ viết đều không đúng. Thuyết Văn nói là chánh thể nói là chữ, thanh hiệp cũng là ngoài biên ải bị quấy rầy. Lực tuyết viết. Quảng nhã nói là sức yếu kém. Thuyết Văn nói là liệt nhược đây là chữ hội ý, hoặc thuộc chữ viết, thời chữ cổ thông dùng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 542 - 543

乘法炬 Bình pháp bát nói là nắm được tám phép. Bỉ mãnh. Khảo Thanh nói là thủ chấp hòa. Tập huấn nói là bỏ hòa thức. Vưng tự thích yếu nói là tay cầm một bó lúa. Chử thủ, chử hòa. Thuyết Văn nói là bó tre lại đốt gọi là bát. Xưa viết.

法贏 Pháp hỏa nói là cách hàm tổ tò vò. Lỗ hòa. Nhĩ Nhã nói là phó hỏa đệ thân. Quách Bộc chú nói là để thâu oa ngư, theo chữ hỏa đây là nhạc khí của Sắc Bạch Thái Thường, khi thổi lên âm thanh hay tiếng vang đến mấy dặm, giống như nhan Thị tự. Chánh thể viết, thanh. Văn kinh phần nhiều thường viết. Chử hỏa này có ba âm nói là bình, thượng, khứ, ngày nay không chấp nhận.

雙足 Song túc nói là đủ đôi. Sóc song. Cố Dã Vương nói là song là hai con. Thuyết Văn nói là song là hai cành. Phương ngôn nói là hai con chim bay gọi là “song quần”. Thư tự yếu nói là chữ thuộc chữ chuy là đuôi chim. Chử chử thủ, tay cầm hai con chim gọi là song. Kinh văn nói là chữ viết thành không đúng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 544

地獄 Địa ngục. Ngu cục. Ngọc Thiên nói là nơi trói người trong tù đều gọi là ngục. Trịnh chú chu lễ nói là tranh tài gọi là tụng, tranh tội gọi là ngục. Thuyết Văn nói là ngục xác. Chử, âm ngôn. Chử nói là hai con chó cắn nhau. Chử nói là kiện tụng. Địa ngục nói là là nơi âm ty đen tối.

昏翳 Hôn ế nói là tối tăm. Hô côn. Khổng an quốc chú thượng thư nói là hôn ám. Khảo Thanh nói là hôn loạn. Thuyết Văn nói là hôn đản minh. Chử nhật chử thị. Tự thư nói là chữ ở dưới chữ thành nhật hôn. Anh kế. Vận Anh nói là ế tế. Quảng nhã nói là ế chương. Thuyết Văn nói là hoa cái. Chử vũ, nhế.

涉晦 Thiệp ám nói là đi vào nơi tối tăm. Vận Anh nói là thiệp lịch. Khảo Thanh nói là thiệp độ thủy. Thuyết Văn nói là đồ hành thủy. Thuộc chữ thủy chữ bộ đây là chữ hội ý. Ô cam. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là mặt trời không có ánh sáng là nhật ám.

薩婆若 Tát-bà-nhã nói là sai với tiếng Phạm. Đứng với tiếng Phạm nói là Tát kiết nương nhị hợp. Đường ngôn nói là Nhất thiết trí, trí tức là tên khác của Bát-nhã Ba-la-mật.

輕梢 Khinh tiêu nói là coi thường trách mắng. Tình diêu. Khảo Thanh nói là trách nhường, tiêu. Thương Hiệt Thiên nói là ha. Thuyết Văn nói là nhiễu, hoặc viết. Thuộc chữ ngôn, chữ tiêu.

梏逆 Cự nghịch nói là chống cự. Cự ngộ. Vận Anh nói là cự cách. Quảng nhã nói là cự hãn, âm hạn. Thuyết Văn nói là kháng. Vận thuyên nói là cự vi.

他溺 Tha nịch nói là chết đuối. Ninh đích. Tự thư nói là một thủy, không còn sắc khí gọi là “nịch”. Khảo Thanh nói là trầm, hoặc viết ưu. Thuyết Văn viết.

形貌 Hình mạo. Nai pháo viết thành đây là lối chữ trứu ngày xưa. Thuyết Văn viết dung nghi. Thuộc chữ nhân voi trắng mặt người. Tự thư nói là mạo hình. Hoặc chữ hiệt viết. là đầu, chữ bao, lương thanh. Hiệt là âm hiệt.

Khô tụy nói là tiêu tụy. Khổ hồ. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là khô cảo. Khảo Thanh nói là mộc càn tử. Thuyết Văn nói là mộc cảo. Chánh thể viết xương thịt đều khô. Tình toại. Thuyết Văn nói là tiêu tụy. Vận Anh nói là tiêu tụy xấu ác, hoặc viết. Xưa nay chánh tự nói là chữ hiệt chữ tốt.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 545

暗鈍 Âm độn nói là ngu đần. Đồ hận. Thương Hiệt Thiên nói là độn ngoan. Theo âm độn là sự hiểu biết đen tốt không được tỏ. Thuyết Văn nói là độn đao, đao ngoan độn. Thuộc chữ kim thanh độn. âm độn.

怯喂 Khiếp ủy sợ hãi. Khương kiếp viết thành, hoặc viết. Thuyết Văn nói là Đa úy lễ ký nói là dũng là khổ khiếp. Khiếp là úy liệt. Ủy vi viết thành úy. Khảo Thanh nói là tâm đã phục. Nhĩ Nhã nói là úy cụ cũng là úy kính. Luận ngữ nói nói là có bao điều phải sợ nói là úy thiên mệnh, úy đại nhân, úy Thánh nhân. Trịnh chú lễ ký nói là phụ gọi là úy. Tự thư nói là úy nạn. Thuyết Văn nói là úy ác. Chữ là nanh vuốt của cạp đáng sợ. Thuộc chữ nhân âm quỷ.

懷孕 Hoài dộng nói là mang thai. Hoành quai. Khổng chú luận

ngữ nói là hoài an còn gọi là hoài quy. Trịnh chú lễ ký nói là là hoài lai. Cổ văn chánh thể chữ nữ viết. Dĩ chứng viết thành dựng. Trịnh huyền lễ ký nói là :, âm nhân, mang thai gọi là dựng. Quảng nhã nói là dựng hoài thân. Thuyết Văn nói là hoài tử. Chữ nãi, thanh tử, âm thân.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 546

欠 𠵿 Khiếm khứ nói là khâu khứ. Bi thương nói là Há miệng rộng hơi ra hết. Văn kinh chữ viết, không đúng chính là thanh thùy.

嗤 笑 Xuy tiếu nói là cười chê. Xích chi. Hàn thi nói là ý chí hòa duyệt. Khảo Thanh nói là xuy tiếu. Tự thư nói là xuy hý tiếu. Thuyết Văn viết lại viết hý tiếu. Chữ khiếm thanh, âm. Táo nhiễu nói là xao động. Tảo đáo viết thành, Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là táo cũng là nhiễu. Trịnh chú lễ ký nói là không được an tĩnh. Cố Dã Vương nói là táo động. Tự thư nói là nóng tính. Thuyết Văn nói là thuộc chữ túc, thanh cáo, âm táo. Nhi thiếu. Khảo Thanh nói là nhiễu loạn. Thuyết Văn nói là nhiễu phiền. Chữ âm thủ thanh nhiễu. Trong kinh viết viết không đúng.

咖 伽 茱 那 Ca-giá-mạt-ni nói là phiên âm tiếng Phạm tên một loại báu. Loại thạch báu này không phải loại báu thù thắng. Nước này không có, cũng như loại ngọc thạch.

憑 郢 Bằng lữ nói là bạn trăm năm. Am hoằng. Thái công lục thao nói là bằng của hữu gọi là bằng, hữu của bằng gọi là đẳng. Khảo Thanh nói là đồng sự môn. Tự thư nói là bằng loại. Người xưa gọi là số pháp. Người xưa dùng hàng hóa quý đem trao đổi, năm quý là một “bằng”. Ở đây cũng tạm mượn chữ phụng xưa. Mượn chữ phụng gọi là bằng. Phụng bay thì bầy chim hàng vạn con, cho nên mượn chữ phụng xưa viết thành chữ “bằng đẳng”. Thuyết Văn viết, thuộc chữ nhân, thanh bằng. Lực cử. Thương Hiệt Thiên nói là lữ lệ. Quảng nhã, Ngọc thiên nói là lữ bạn. Xưa nay chánh tự viết nói là chữ nhân, thanh lữ, âm lệ.

深 芙 Thâm áo nói là sâu xa nhiệm mầu. Ô cáo viết thành, ư lục viết thành hai chữ giải thích đều giống. Quảng nhã nói là áo tạng. Phương ngôn nói là chỗ sâu kín trong nhà. Thuyết Văn nói là cứu, ở phía Tây, Nam ngung của nhà. Thuộc chữ viết, âm. Ở dưới âm cung ở trên xưa là chữ lục, âm miên, chữ mẽ viết thành không đúng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 547

𤝵恨 Hiềm hận nói là Hiếp thiếu. Vận Anh nói là hiềm nghi vương chúc chú dị nói là tâm không được bình an. Khảo Thanh nói là tâm ố. Thuyết Văn nói là chữ tâm, thanh hiềm. Kinh thuộc chữ nữ viết, cũng giống như âm ố.

倅快 Không khuyết. Khổ công viết thành, khuynh duyệt. Ngọc Thiên viết nói là khuyết điểm. Mao thi nói là nai kêu và tiếng hòa với nhạc tiếng nghe vắng vắng. Thuyết Văn nói là khí phá. Thương Hiệt Thiên nói là khuyết khuy. Chữ phữ thanh quyết, hoặc viết chữ thù viết dùng như là âm điểm. Phữ, âm quyết.

除𦵑 Trừ du nói là trừ hết bệnh. dĩ chủ. Tập huấn nói là du tặc sai nói là trừ là nh bệnh, thắng ích. Thuộc chữ tâm thanh du. Chữ du thuộc chữ chu.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 548

端供 Đoan cung nói là chấp tay. Đổ quan. Khảo Thanh nói là đoan chánh. Chu lễ nói là y phục chỉnh tề có huyền đoan, tổ đoan. Trịnh chúng nói là đoan bản. Phương ngôn nói là đoan tự. Thuyết Văn nói là đoan trực. Thuộc chữ lập thanh đoan. Khương ủng. Đổ dự chú tả truyện nói là chấp tay là cung. Lễ ký nói là chấp tay thẳng ngay ngắn. Thượng thư nói là cong xuống chí thành. Mao thi truyện nói là cung pháp. Thuyết Văn nói là liễm thủ, thuộc chữ thanh cộng.

善輓 Thiện ách nói là ư cách. Khảo công ký nói là người xe là m đường xe sáu thước. Trịnh chúng nói là Ách xe ngay áp vào cổ trâu để kéo ách xe. Thuyết Văn nói là viên tiền. Thuộc chữ xa chữ ách nói là âm ách. Văn kinh viết đây là lối chữ thường viết.

卵𦵑 Noãn xác nói là vỏ trứng. Lang quản. Thuyết Văn nói là phạm loài động vật nào không có sữa thì sanh bằng trứng, người đi sanh bằng thai. Có người hỏi nói là “Cá há là loài vật bay, sao lại sanh bằng trứng”. Đáp nói là “Chim ở trên mây, cá ở dưới nước cũng là một loại”. Văn cổ viết. Triện thư thuộc chữ tượng hình viết. Khổ nhục. Tập huấn nói là vỏ trứng chim gọi là xác. Khảo Thanh nói là noãn không bì. Chữ

noãn thanh xác.

敵對 Địch đối. Đồ lịch. Đồ dự chú tả truyện nói là địch đối còn gọi là địch đương. Nhĩ Nhã nói là địch thất. Thuyết Văn nói là địch cứu. Thuộc chữ phộc, chữ trích lược thanh. Đương nội. Khảo Thanh nói là đối đáp, thất. Thuyết Văn nói là biện đối vô phương. Sô học. Chữ khẩu, chữ thốn. Văn kinh nói là chữ âm thảo, chữ chí viết thành là sai.

蹊徑 Hề kính nói là đường đi. Hình câu. Đồ dự chú tả truyện nói là hề kính. Trịnh huyền chú lễ ký nói là hề kính là đường của cầm thú. Thuộc chữ túc, thanh hề cũng viết. Kinh định. Chu di lương nói là kính lộ. Cổ Dã Vương nói là kính tiểu lộ. Quảng nhã nói là kính là đường tà. Thuộc chữ sách thành hành. Theo kinh âm sách âm hành.

沓作 t tác nói là bỗng nhiên. Huân luật. Tiết công chú tây kinh phú nói là húc hốt. Thiên Hiệt Thiên nói là húc hiến, khởi. Thuyết Văn nói là hữu sở xuy khởi. Thuộc chữ khiếm thanh nhị.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 549

柔奕 Nhu nhuyễn nói là mềm mại, dịu dàng. Nhi chuyển. Trịnh chúng chu lễ nói là nhi hậu chỉ vi hi. Thuyết Văn nói là hơi mỏng, nhuyễn nhược. Thuộc chữ đại thanh nhi, hoặc viết cũng được.

迷繆 Mê mậu nói là sai lầm. Mi thạch. Trịnh huyền chú lễ ký nói là mậu ngộ. Phương ngôn nói là mậu trá. Quảng nhã nói là mậu khí. Ích pháp nói là danh dự. Thật quai nói là mậu. Lưu hý nói là mậu sai. Thuyết Văn nói là mậu. Thuộc chữ ngôn, thanh lục. Văn kinh nói là thuộc chữ viết không đúng với chánh thể. Lục ấu.

宪 Hiến nói là bất ngờ hiện. Thôn nạp viết thành, đúng là chữ viết. Thịnh loại nói là thượng hiến bạo tặc. Khảo Thanh nói là thượng man, cứ, hoặc viết. Am mạo. Khảo Thanh nói là bạo mãnh, tốc, vô thiện. Thuyết Văn nói là chữ bạo. Thuộc chữ chữ chữ phong đây là chữ hội ý. Chữ âm củng, âm thao. Kinh bản viết đây là chữ thường viết.

桥逛 Kiêu cuống nói là lừa dối, lật lọng, cư yêu. Tập huấn nói là kiêu trá. Tự thư nói là kiêu vọng. Văn kinh truyền nhau thuộc chữ viết không đúng cách dùng này. Câu nhục. Cổ quý chú quốc ngữ nói là cuống hoặc. Đồ dự chú xuân thu nói là cúong khi. Khảo Thanh nói là tướng khi dùng chữ ngôn. Thuyết Văn nói là thuộc chữ ngôn, thanh

cuống, hoặc viết, lại viết đều là chữ cổ nay không dùng nữa.

愆失 Khiến thất nói là tội lỗi. Kiệt yên. Khảo Thanh nói là khiên quá. Tự thư nói là khiên. Thuộc chữ nhân, chữ tâm, thanh khiên. âm khiên. Trong kinh phần nhiều chữ nhân hai chữ thiên viết đây là chữ thường viết. Hoặc viết cũng như chữ đều là chữ cổ, âm khiết.

惶懼 Hoàng cụ nói là sợ hãi. Tập huấn nói là hoàng tủng. Khảo Thanh nói là hoàng khủng. Bát-nhã nói là hoàng cứ. Tự thư nói là thuộc chữ tâm, thanh hoàng, âm cứ ?. Chữ là âm. Cù ngụ. Tự thư nói là úy. Phương ngôn nói là cụ kính. Thuyết Văn nói là cụ khủng, thuộc chữ tâm, thanh cụ. Văn cổ viết.

親昵 Thân nặc nói là rất thân mật. Ni lật. Chánh thể viết nói là nặc. Mao thi nói là ni cận. Đồ dự nói là nặc thân. Thuyết Văn nói là thuộc chữ nhật chữ nặc lược thanh.

沌質 Thuần chất nói là không lẫn lộn. Thùy luân. Chánh hợp viết. Khảo Thanh viết nói là thuần thanh. Thuyết Văn viết. Thuộc chữ thủy thanh. Chân nhật. Trịnh chú nghi lễ nói là chất chánh. Đồ dự chú tả truyện nói là chất tín. Cố Dã Vương nói là chất thuần phác. Quảng nhã nói là chất cận khu, chất định. Ích pháp nói là thực danh không sai gọi là “chất”, chánh trực không mất gọi là “chất”. Thuyết Văn nói là dĩ vật tương chước. Thuộc chữ bối, chữ sở, âm chước.

技藝 Kỹ nghệ nói là tài nghệ. Cự nghĩ. Khảo Thanh nói là công xảo. Tập huấn nói là kỹ cũng như nghệ. Thuyết Văn nói là kỹ xảo. Thuộc chữ thủ, thanh chi, chữ âm thủ. Nghệ kế. Chu lễ nói là có sáu nghệ, lễ, nhạc, xạ, ngự, thư số. Cố Dã Vương nói là nghệ cũng như tài. Đồ dự nói là nghệ là cách nhân hạ. Cổ chú quốc ngữ nói là nghệ cực. Tự thư nói là nghệ năng. Thuộc chữ vân, thanh nghệ âm giống như trên.

Tiếng Phạm là Sa-sát-bà, xưa là La-sát-ngoa. Chữ la là thượng thanh, khi kêu lên dùng lưỡi dẫn tiếng, đây là tên một loài quỷ bạo ác. Nam thì cực xấu nhưng nữ thì rất đẹp. Chúng hay ăn thịt người khác. Nước của La-sát nữ ở hải đảo. Như trong kinh Phật Bản Hạnh đã giải thích.

滄賈 Thương cổ nói là buôn bán. Thi chương viết thành, cổ khổ. Chu lễ cửu chức lược nói là thương mại. Trịnh huyền nói là hành mại gọi là thương, bán ngồi gọi là cổ. Khảo công ký nói là trân bảo được thông bốn phương dùng là m tài của gọi là “thương lữ”. Trịnh huyền gọi là khách lái buôn. Thuyết Văn nói là hành cổ. Thuộc chữ bối, chữ thương lược thanh. Trong kinh thường viết là sai. Phải thân chữ mới đúng. Trịnh huyền nói là vật thông phương gọi là “thương”, bán tại chỗ gọi là cổ. Đồ dự nói là cổ mại. Khảo Thanh nói là ngồi bán cũng là cổ giá. Thuyết

Văn nói là cổ thị, hoặc gọi âm giả không đúng.

戲謔 Hý hước nói là hài hước. Hư ký. Hương hước. Mao thi nói là vô cảm hý dự. Truyện nói là hý dự miễn dự. Thuyết Văn nói là thiên của Tam Quân. Thuộc chữ hư thanh qua. Kinh thuộc chữ viết không đúng. Mao thi truyện nói là hước hước hý lạc còn gọi là thiên hý hước hước hề. Thuyết Văn nói là hý cũng là hước. Thuộc chữ ngôn, thanh ngược.

船撥 Thuyền bát nói là quay đầu thuyền. Thuật chuyên. Thế Bản cộng cổ hóa nhưng nói là chu thuyền. Tống Trung nói là tên của hai vị thần hoàng đế. Phương ngôn nói là từ quan Quan tây gọi ghe là thuyền. Thuyết Văn nói là thuyền chu. Thuộc chữ chu chữ công, lược thanh. Phiền miệt. Khảo Thanh nói là cột cây tre dưới nước gọi là “bát” âm đại. Tập huấn nói là mộc bát. Thuyết Văn nói là thuyền lớn trong biển. Thuộc chữ mộc, thanh phát, hoặc thường viết chữ phiệt. Quảng nhã viết. Văn kinh viết sai. Tát để nhã tâm nói là tiếng Phạm lược sai không đúng. Đúng tiếng Phạm nói là Tát phước kiết nương nhị hiệp. Đồi Đường nói là Nhất thiết trí tâm tức là tên khác của “Bát-nhã”

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 550

顧吝 Cố lận nói là quan tâm tiếc rẻ. Cổ khố. Trịnh chú tiên mao thi nói là hồi đầu gọi là “cổ”, còn gọi là cổ cũng như thị, còn gọi cố niệm, thuộc chữ hiệt, thanh cố. Hiệt âm hiệt, âm cố. Lược trận. Khổng an quốc chú thượng thư nói là hào tiết. Phương ngôn nói là tham không cho gọi là hào. Thuyết Văn nói là chánh thể viết nói là lận lận hận. Thuộc chữ khẩu thanh văn. Hoặc thường viết, hoặc viết đều thuộc chữ cổ.

繽紛 Tân phân nói là sặc sỡ. Thất tâm viết thành, phương phân. Khảo Thanh nói là Tân phân loạn đều thuộc chữ, xưa là mích tân phân đều là thanh. Trong kinh chữ tâm, thuộc chữ viết không đúng.

勇捍 Dũng hãm nói là chống cự. Dũng thũng. Cố Dã Vương nói là hùng còn gọi quả quyết. Ích pháp nói là treo mạng vì nhân gọi là “dũng”. Bỏ mình vì nghĩa gọi là “dũng”. Giữ nghĩa không cúi lòn gọi là “dũng”, biết chết không tránh gọi là “dũng”. Thuyết Văn nói là hiệu là giữa bản nguyên này thoát được Tứ Diệp Tử, tình gần nhưng thông với xa, quán sát một nhưng thuộc về nhiều. Thuyết Văn nói là cây nằm

ngang cửa, thanh. Hộ quan viết thành, âm giống như trên. Trữ thư viết nói là quan. Trong kinh viết quan không đúng, âm biến.
- *Quyển 551 - 554 không âm.*

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 555

宜澍 Nghi chú nói là mưa đúng mùa. Chi thụ. Hoài Nam Tử nói là mưa xuân tưới muôn vật, khắp nơi đều thấm nhuần muôn vật đều sinh sôi nảy nở. Thuyết Văn nói là mưa đúng mùa cho nên tưới mát vạn vật sinh trưởng. Thuộc chữ thủy, chữ chú. Chánh thể viết nói là chú. Trừu văn viết nói là chú.
- *Quyển 556 không có chữ.*

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 557

殄滅 Diệt diệt nói là không còn. Diên tiến. Quyển 539 đã giải thích.
譴罰 Khiển phạt nói là chịu hình phạt. Kinh kiến viết thành, phiên miệt. Quyển 540 đã giải thích.
疲極 Bì cực nói là mệt lã người, âm bỉ. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là lao cũng là bệnh. Quảng nhã nói là bì quyện. Kỳ nghi. Khảo Thanh nói là cực cùng, cánh. Thuộc chữ mộc, thanh cực.
怯怖 Khiếp bố nói là sợ hãi. Khi nghiệp. Cổ Dã Vương nói là khiếp úy liệt. Thuyết Văn nói là chữ viết. Thuộc chữ thanh khứ.
- *Quyển 558 không âm.*

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 559

梢散 Sao tán nói là dân phân ly. Sở giao. Ngọc Thiên nói là sao

sao xâm tiêm. Quảng nhã nói là sao sao tiểu. Khảo Thanh nói là sao tạn. Thuyết Văn nói là vật ra từ từ. Tang tán. Thuyết Văn nói là phân ly, hoặc chữ viết đuôi chim. Thuyết Văn nói là phi tán. Quảng nhã nói là phi hoại còn gọi phi bố. Thuyết Văn nói là chữ tán, chữ nhục thanh tán âm cũng như vậy.

拒逆 Cự nghịch nói là chống cự. Cự trừ. Quảng nhã nói là cự hăng. Thuyết Văn nói là cự kháng. Vận Anh nói là cự vi. Thuộc chữ thủ thanh cự. chữ âm hãn. Ngự chiến. Nhĩ Nhã nói là nghinh. Phương ngôn nói là từ quan đến đông gọi nghinh là nghịch. Thương Hiệt Thiên nói là nghịch là không theo. Khổng an quốc nói là khóc chống đối lại. Tả truyện nói là nghịch có sáu nói là triện phương, quý tiểu toa, giữa tướng viễn, giữa thân tân, cự tiểu thêm đại âm, phá nghĩa gọi là lục “nghịch”. Trịnh chú khảo công ký nói là nghịch cũng là bất thuận. Quan đông gọi “nghịch”. Quan tây gọi “nghinh”. Thuyết Văn nói là nghịch nghinh đều thuộc chữ sứt thanh nghịch. Kinh viết theo chữ thường viết. Phu vật viết thành, sừ lược viết thành âm nghịch âu nhiệt huyết. Âu khẩu. Tả truyện nói là phục trao âu huyết, thao cung đá. Thuyết Văn nói là âu thổ. Thuộc chữ khiếm, chữ âu lược thanh. Như thiết. Khảo Thanh nói là nhiệt thử. Quế uyển châu tụ nói là nắng ấm gọi là “nhiệt”. Thuyết Văn nói là nhiệt ôn. Thuộc chữ hóa, thanh chấp. Ô câu viết thành, tha lao viết thành, chữ âm nhiệt.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 560

規模 Quy mô nói là khuôn mẫu, quy định. Quý duy. Cố Dã Vương nói là khuôn tròn thì là khuôn vuông. Mạnh Tử nói là không có không có khuôn phép thì không thể được đến đoạn chính hoàn mỹ. Khảo Thanh nói là quy viên, chánh, độ. Trịnh huyên nói là quy chánh viên khí. Thuyết Văn nói là quy có mực đo. Thuộc chữ phu chữ kiến, có khi thuộc chữ chữ đều sai. Đồ lạc. Mẫu am. Trịnh huyên tiên mao thi nói là mô pháp còn gọi mô phạm. Khảo Thanh nói là mô hình, mô dạng. Văn vổ viết, âm cũng giống như trên.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 561

稱量 Xứng lượng nói là đo lường đúng. Xích chững. Vận Anh nói là xứng trình. Khảo Thanh nói là định kỳ nặng nhẹ, bình. Quảng nhã nói là xứng độ. Thuyết Văn nói là xứng thuyên. Thuộc chữ hòa thanh xứng. lực khương. Khảo Thanh nói là lượng độ, xứng. Thuộc chữ viết, thanh đồng. Cổ văn viết.

數量 Số lượng. Sương lâu viết thành, lực trượng viết thành, giải thích như chữ lượng trên, thường viết lượng.

數量 Số lượng. Tương lâu viết thành, lực trượng viết thành, giải thích giống như chữ lượng trên, thường viết chữ lượng.

堵羅綿 Đổ-la-mịch nói là tiếng Phạm là loại bông mềm nhẹ. Sa-môn Đạo Tuyên chú giới nói là bông hoa liễu, bông hoa am đài, bông hoa dương trắng, bông hoa bạch điệp v.v... lấy loại bông mềm nhẹ này là m ví dụ.

飄轉 Phiêu chuyển nói là gió thổi mạnh. Thất diêu. Quách Bộc chú Nhĩ Nhã nói là phiêu là hồi phong. Mao thi truyện gió thổi mạnh. Mao thi truyện gió thổi mạnh. Kinh Điển Mục Đức Minh nói là tỳ diêu. Lão Tử nói là gió không cùng chiều, hoặc viết, thuộc chữ viết đây là chữ xưa.

遊泛 Du phiếm nói là du thuyền nói là phương hiểm. Cổ chú quốc ngữ nói là phiếm sắc. Thi truyện nói là phiếm lưu nhi.

卒破 Thốt phá nói là binh lính rối loạn. Vật nạp viết thành thường viết như vậy. Ngọc Thiên nói là chữ này cùng với binh tốt lộn xộn, nhưng dùng khác. Khảo Thanh nói là hiến thương man, cứ. Kyd ngữ.

Sắc nang nói là phụ vô. Ngọc Thiên nói là phù vưu. Lục pháp nói là bạc mưu. Hai âm nay đều là âm Ngô và Sở, nay không chấp nhận. Quảng nhã nói là phù phiêu. Ở trên Trịnh chú lễ ký gọi là Sắc. Cổ quỳ nói là sắc khinh. Thuyết Văn nói là sắc phiếm, thuộc chữ thủy thanh phù. Nải lang. Tập huấn nói là có đáy gọi là “nang”, không đáy gọi là thác đều là đồ đựng vật. Tự thư nói là lớn gọi là nang, nhỏ gọi là thác, thuyết này không đúng. Tiểu truyện chữ nang bỏ bỏ chữ thác. Thuộc chữ thanh. Nay văn kinh viết sắc nang là khí nang. Muốn qua nước lớn mượn sức khí cầu này qua, cho nên lấy là m ví dụ. Chữ âm thác, chữ âm hỗn, nữ canh.

善輒 Thiện ách. Anh cách. Quyển 548 đã giải thích.

Sàng tà. Trạng trang. Quảng nhã nói là dụng cụ an thân nghĩ ngợi

của người. Thuyết Văn nói là thân sở an, chữ mộc thanh tường. Văn kinh viết không đúng, kiểm. Tự thư đều không phải chữ này. Tình dương.

一腋 Nhất dịch nói là nách. Dương ích viết thành còn gọi là chương diêu. Hai âm này đều được. Bi thương nói là dịch cách là ở phía sau khủy tay và dưới vai, xưa nay viết đúng. Thuộc chữ nhục chữ dịch. Chữ là âm các dịch.

洲諸 Châu chữ nói là cù lao. Âm châu, chương dữ. Nhĩ Nhã nói là giữa nước ở được gọi là châu. Mao thi truyện nói là chữ là cù lao nhỏ. Vương dật chú số từ nói là bờ nước gọi là chữ, hoặc viết chữ, hoặc có thuyết nói là lớn gọi là châu nhỏ gọi là chữ.

翹羽 Xí vũ nói là cánh chim. Thi dị. Chánh thể viết. Vận Anh nói là điều vũ. Thuyết Văn nói là xí dục. Thuộc chữ vũ, chữ phộc lược thanh.

欸作 Huất tác nói là bỗng nhiên. Huân luật. Triết tông nói là huất bỗng. Thiên Hiệt Thiên nói là Hốt tốt khởi. Thuyết Văn nói là hữu sở suy khởi. Thuộc chữ khiếm.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 562

侮傲 Vũ ngạo nói là tự cao tự đại. Ngũ cáo. Thượng thư nói là ngạo mạn. Thuyết Văn nói là ngạo cứ. Thuộc chữ nhân thanh ngao. Chữ viết đúng. Thuộc chữ xuất chữ phương chữ phộc.

親暱 Thân mặc nói là thân thiết. Mi lậ. Văn kinh nói là thuộc chữ viết đây là chữ thường viết.

羅刹娑 La-sát bà nói là thuộc tiếng Phạm, đây là tên một loài quỷ dữ uống máu, ăn thịt chúng sanh, khi xưa dịch là La-sát.

商賈 Thương cổ nói là lái buôn. Thỉ dương viết thành, cô hô viết thành, đã giải thích đầy đủ ở trước.

俳優 Bài ưu nói là đào kép kịch. Am mai viết thành, ức cừu. Thương Hiệt Thiên nói là bài ưu nhạc nhân, văn trước đã giải thích. ma hoài.

戲謔 Hý hước nói là đùa. Hư khí viết thành, hương ngược viết thành đã giải thích văn trước.

邀梨 Yêu khế nói là cầu mong. Y nhiều. Khảo Thanh nói là yêu giá. Đỗ dự chú tả truyện nói là yêu yêu. Tự thư nói là yêu tuần, thuộc

chữ tâm, hoặc chữ sách viết, giải thích cũng như trên. Kinh khế. Vận Anh nói là khế ước, yêu. Trịnh chúng nói là yêu phù thư. Trịnh huyền từ là khoán ngày nay, chữ lục. Khảo Thanh nói là lớn gọi là khoán, nhỏ gọi là khiết. Đỗ dự nói là danh từ của yêu khiết. Người xưa hợp hai lẽ dựa theo đây để phê bình mỗi bên tin theo quan điểm của mình. Thuộc chữ khát chữ củng đây là chữ hội ý và chuyển chú. Khuôn nguyện viết thành, khẩu bát viết thành, chữ là m âm củng.

